

Số: 5443/QĐ-ĐHSPHN

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học**

**Hình thức đào tạo chính quy**

**Ngành: Giáo dục học, mã số 7140101**

**Chương trình đào tạo: Cử nhân Giáo dục và Truyền thông**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

Căn cứ Nghị định số 276/NĐ, ngày 11 tháng 10 năm 1951 của Bộ Quốc gia Giáo dục về việc thành lập Trường Sư phạm Cao cấp (nay là Trường Đại học Sư phạm Hà Nội);

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ban hành ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BDGĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc Ban hành quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 12/2024/TT-BDGĐT ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐT ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHSP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3980/QĐ-ĐHSPHN, ngày 21/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và được điều chỉnh, bổ sung một số điều theo Quyết định số 1567/QĐ-ĐHSPHN ngày 26/4/2025 của trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Giáo dục học ngày 04 tháng 11 năm 2025;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Khoa học Đào tạo Trường ngày 09 tháng 12 năm 2025; Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy, ngành Giáo dục học, mã số 7140101, chương trình đào tạo Cử nhân Giáo dục và Truyền thông (nội dung chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho các khoá tuyển sinh trình độ đại học từ năm 2026.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng chức năng, Trưởng đơn vị/khoa Trường Khoa học Giáo dục; các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- HĐT (để b/c);
- BGH (để chỉ đạo t/h);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Trường (để t/b);
- Lưu: VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Ngành Giáo dục học**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5443/QĐ-ĐHSPHN ngày 10 tháng 12 năm 2025 của  
Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội)

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

- Tên chương trình (Tiếng Việt/Tiếng Anh): Giáo dục và Truyền thông (Education and Communication)
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Ngành đào tạo (Tiếng Việt/Tiếng Anh): Giáo dục học (Education Studies)
- Mã ngành đào tạo: 7140101
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo chính khóa: 4 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Tên văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân
- Đơn vị/Khoa quản lý, đào tạo: Trường Khoa học Giáo dục
- Thông tin về tuyển sinh:
  - Hình thức tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Đề án Tuyển sinh của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội công bố hàng năm.
  - Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Đề án Tuyển sinh của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội công bố hàng năm.
  - Dự kiến quy mô tuyển sinh: Theo chỉ tiêu được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và theo Đề án Tuyển sinh của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội công bố hàng năm.

**II. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Chương trình đào tạo cử nhân Giáo dục và Truyền thông đáp ứng các chuẩn đầu ra sau:

**PLO1:** Thể hiện được tinh thần yêu nước, hiểu biết và hành động phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm với cộng đồng;

**PLO2:** Vận dụng được kiến thức, kỹ năng cơ bản trong phán đoán và tự chủ chuyên môn để nhận diện và thích ứng được với sự phát triển của nghề nghiệp và văn hóa - xã hội;

**PLO3:** Sử dụng được kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn để phát hiện và giải quyết các vấn đề của khoa học chuyên ngành;

**PLO4:** Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp và hợp tác, kỹ năng lãnh đạo và làm việc hiệu quả trong môi trường đa văn hoá và vận dụng tri thức để khởi nghiệp;

**PLO5:** Thực hiện được việc tư vấn và thiết kế cho các dự án, việc làm có liên quan đến lĩnh vực giáo dục và truyền thông dựa trên các kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành về giáo dục và truyền thông;

**PLO6:** Thực hiện được các nghiên cứu về giáo dục và truyền thông, dự báo, phân tích và giải quyết được các vấn đề nảy sinh trong giáo dục và truyền thông giáo dục;

**PLO7:** Thực hiện được các hoạt động phổ biến kiến thức, giảng dạy các tri thức khoa học liên quan đến lĩnh vực giáo dục và truyền thông giáo dục;

**PLO8.** Áp dụng được các kiến thức, kỹ năng về giáo dục học và truyền thông học vào phát triển chương trình và nội dung học liệu số;

**PLO9:** Thực hiện được các hoạt động truyền thông giáo dục, truyền thông xã hội và phát triển cộng đồng dựa trên cơ sở các kiến thức, kỹ năng về giáo dục học và truyền thông học;

**PLO10:** Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng về giáo dục học và truyền thông học vào thực hiện các nhiệm vụ của phóng viên/biên tập viên chuyên trách mảng giáo dục và phát triển xã hội;

**PLO11.** Triển khai được các hoạt động khởi nghiệp trong lĩnh vực giáo dục, truyền thông và công nghệ giáo dục;

**PLO12:** Sử dụng được ngoại ngữ và công nghệ thông tin – truyền thông phục vụ cho hoạt động phát triển nghề nghiệp.

**Ma trận kết nối mục tiêu với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và chỉ báo**

<b>Mục tiêu của chương trình (POs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra (PLOs)</b>	<b>Các chỉ báo Pis</b>
<p><b>PO1:</b> Đào tạo cử nhân có phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp của người làm công tác giáo dục và truyền thông giáo dục, yêu nghề và tận tâm với nghề, biết hành động theo lẽ phải với tinh thần trách nhiệm và trung thực.</p>	<p><b>PLO1:</b> Thể hiện được tinh thần yêu nước, hiểu biết và hành động phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm với cộng đồng.</p>	<p><b>PI 1.1.</b> Nhận biết được tri thức lý luận chính trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p><b>PI 1.2.</b> Thể hiện được tình yêu đất nước, lập trường tư tưởng, chính trị vững vàng, tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc, ý thức trách nhiệm với cộng đồng.</p> <p><b>PI 1.3.</b> Vận dụng được tri thức của khoa học lý luận chính trị vào giải quyết một số vấn đề đặt ra của khoa học chuyên ngành, cuộc sống và thực tiễn đất nước trong kỉ nguyên mới</p>
<p><b>PO2:</b> Đào tạo cử nhân có năng lực tự chủ, năng lực giao tiếp và hợp tác,</p>	<p><b>PLO2:</b> Vận dụng được kiến thức, kỹ năng cơ bản trong phán đoán và tự chủ chuyên môn để nhận diện</p>	<p><b>PI 2.1.</b> Vận dụng được tri thức về Tâm lý học giáo dục, Thống kê xã hội học để nhận diện và thích ứng được với sự phát triển của nghề nghiệp và văn hóa - xã hội.</p>

<b>Mục tiêu của chương trình (POs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra (PLOs)</b>	<b>Các chỉ báo Pis</b>
<p>sáng tạo khi giải quyết các vấn đề nảy sinh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống, có khả năng lãnh đạo và làm việc trong môi trường đa văn hoá.</p>	<p>và thích ứng được với sự thay đổi của nghề nghiệp và văn hóa - xã hội.</p>	<p><b>PI 2.2.</b> Vận dụng được tri thức về Tin học đại cương/Tiếng Việt thực hành/Nghệ thuật đại cương để nhận diện và thích ứng được với sự phát triển của nghề nghiệp và văn hóa - xã hội.</p> <p><b>PI 2.3.</b> Xây dựng và thực hiện kế hoạch của bản thân đáp ứng được sự phát triển của nghề nghiệp và văn hoá - xã hội.</p>
	<p><b>PLO3:</b> Sử dụng được kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn để phát hiện và giải quyết các vấn đề của khoa học chuyên ngành.</p>	<p><b>PI 3.1.</b> Trình bày tri thức và phương pháp nghiên cứu về khoa học xã hội và nhân văn.</p> <p><b>PI 3.2.</b> Vận dụng kiến thức cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn vào lĩnh vực khoa học của chuyên ngành.</p>
	<p><b>PLO4:</b> Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp và hợp tác, kỹ năng lãnh đạo và làm việc hiệu quả trong môi trường đa văn hoá và vận dụng tri thức để khởi nghiệp.</p>	<p><b>PI 4.1.</b> Xây dựng được môi trường giao tiếp thân thiện, tôn trọng và an toàn.</p> <p><b>PI 4.2.</b> Kết nối được các bên liên quan để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.</p> <p><b>PI 4.3.</b> Thực hiện, duy trì và phát triển được các mối quan hệ để khởi nghiệp và tạo việc làm.</p>
<p><b>PO3:</b> Đào tạo cử nhân có năng lực phổ biến kiến thức và phát triển tư duy khoa học, năng lực nghiên cứu khoa học và áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học về giáo dục và truyền thông trong giáo dục vào thực tiễn chuyên môn nghề nghiệp.</p>	<p><b>PLO5:</b> Thực hiện được việc tư vấn và thiết kế cho các dự án, việc làm có liên quan đến lĩnh vực giáo dục và truyền thông dựa trên các kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành về giáo dục và truyền thông.</p>	<p><b>PI 5.1.</b> Vận dụng kiến thức cơ sở ngành vào tư vấn cho các dự án, việc làm có liên quan đến lĩnh vực giáo dục và truyền thông.</p> <p><b>PI 5.2.</b> Vận dụng kiến thức chuyên ngành giáo dục và truyền thông vào thiết kế cho các dự án, việc làm về giáo dục và truyền thông.</p> <p><b>PI 5.3.</b> Đề xuất được dự án, việc làm liên quan đến lĩnh vực giáo dục và truyền thông.</p>
	<p><b>PLO6:</b> Thực hiện được các nghiên cứu về giáo dục và truyền thông, dự báo, phân tích và giải quyết được các vấn đề nảy sinh</p>	<p><b>PI 6.1.</b> Lựa chọn được đề tài nghiên cứu về giáo dục và truyền thông.</p> <p><b>PI 6.2.</b> Xây dựng được kế hoạch nghiên cứu và triển khai nghiên cứu.</p> <p><b>PI 6.3.</b> Xác định được định hướng vận dụng kết quả nghiên cứu trong thực tiễn.</p>

<b>Mục tiêu của chương trình (POs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra (PLOs)</b>	<b>Các chỉ báo Pis</b>
	trong giáo dục và truyền thông giáo dục.	
	<b>PLO7:</b> Thực hiện được các hoạt động phổ biến kiến thức, giảng dạy các tri thức khoa học liên quan đến lĩnh vực giáo dục và truyền thông giáo dục;	<b>PI 7.1.</b> Xác định được nội dung tri thức khoa học trong lĩnh vực giáo dục học, truyền thông học và công nghệ giáo dục. <b>PI 7.2.</b> Giảng dạy được các môn học tích hợp giáo dục và truyền thông. <b>PI 7.3.</b> Áp dụng được công nghệ giáo dục trong dạy học.
<b>PO4:</b> Đào tạo cử nhân có năng lực chuyên môn về giáo dục và truyền thông trong giáo dục vững vàng, đồng thời duy trì khả năng học tập suốt đời và thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế.	<b>PLO8.</b> Áp dụng được các kiến thức, kỹ năng về giáo dục học và truyền thông học vào phát triển chương trình và nội dung học liệu số.	<b>PI 8.1.</b> Thiết kế được bài giảng số (Digital pedagogy). <b>PI 8.2.</b> Xây dựng được nội dung học tập theo hướng học tập suốt đời. <b>PI 8.3.</b> Đánh giá được học liệu và tài nguyên giáo dục mở (OER).
	<b>PLO9:</b> Thực hiện được các hoạt động truyền thông giáo dục, truyền thông xã hội và phát triển cộng đồng dựa trên cơ sở các kiến thức, kỹ năng về giáo dục học và truyền thông học.	<b>PI 9.1.</b> Biên tập được nội dung giáo dục cho các nền tảng số. <b>PI 9.2.</b> Phối hợp với các bên liên quan sản xuất tài liệu truyền thông giáo dục đa phương tiện. <b>PI 9.3.</b> Tổ chức được các chiến dịch truyền thông giáo dục ở vùng khó khăn, dân tộc thiểu số.
	<b>PLO10:</b> Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng về giáo dục học và truyền thông học vào thực hiện các nhiệm vụ của phóng viên/biên tập viên chuyên trách mảng giáo dục và phát triển xã hội.	<b>PI 10.1.</b> Viết được bài, dựng được video, sản xuất được podcast về giáo dục. <b>PI 10.2.</b> Xây dựng được nội dung truyền thông cộng đồng. <b>PI 10.3.</b> Thực hiện được truyền thông đa nền tảng (cross – media journalism).
	<b>PLO11.</b> Triển khai được các hoạt động khởi nghiệp trong lĩnh vực giáo dục, truyền thông và công nghệ giáo dục.	<b>PI 11.1.</b> Startup được sản phẩm công nghệ giáo dục (ứng dụng học tập, nền tảng nội dung số...) <b>PI 11.2.</b> Mở ra được dịch vụ sản xuất video học liệu và đào tạo trực tuyến.

<b>Mục tiêu của chương trình (POs)</b>	<b>Chuẩn đầu ra (PLOs)</b>	<b>Các chỉ báo Pis</b>
		<b>PI 11.3.</b> Sáng tạo được nội dung giáo dục trên nền tảng mạng xã hội (edutuber, education, influencer).
<b>PO5.</b> Đào tạo cử nhân có năng lực sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin – truyền thông vào hoạt động phát triển nghề nghiệp.	<b>PLO12:</b> Sử dụng được ngoại ngữ và công nghệ thông tin – truyền thông phục vụ cho hoạt động phát triển nghề nghiệp.	<p><b>PI12.1.</b> Đạt chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ (tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam), năng lực công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của nhà trường.</p> <p><b>PI 12.2.</b> Khai thác, sử dụng hiệu quả các tài liệu ngoại ngữ nhằm hỗ trợ và nâng cao hiệu quả học tập, nghiên cứu.</p> <p><b>PI 12.3.</b> Sử dụng công nghệ thông tin để thu thập, phân tích và khai thác dữ liệu chuyên môn ngành giáo dục và truyền thông; thiết kế các sản phẩm truyền thông giáo dục.</p>

### III. CHƯƠNG TRÌNH KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**1. Cấu trúc của chương trình đào tạo:** Khối lượng kiến thức toàn khóa: **126** tín chỉ (chưa bao gồm kiến thức Giáo dục Quốc phòng - an ninh, Giáo dục thể chất và Giáo dục pháp luật), phân bổ thành 8 học kỳ trong 4 năm.

STT	Khối học vấn	Số tín chỉ	Tỉ lệ (%)
1	Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Giáo dục pháp luật		
2	Khối học vấn chung	35	27.8
3	Khối học vấn bắt buộc chung của nhóm ngành	17	13.5
4	Khối học vấn chuyên ngành	59	46.8
5	Thực tập nghề nghiệp	10	7.9
6	Khóa luận tốt nghiệp hoặc tương đương	5	3.9
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>126</b>	<b>100.0</b>

#### 2. Khung chương trình đào tạo

TT	Tên học phần	Mã học phần	Học kỳ	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ			Tự học, tự nghiên cứu (có hướng dẫn)	Học phần tiên quyết
					Số tiết trên lớp				
					LT	BT	TH, TL		
<b>I</b>	<b>Khối học vấn chung toàn trường</b>			<b>25</b>					
1	Tâm lí học giáo dục	PSYC 101	1	4	45	0	15	140	
2	Thống kê xã hội học	MATH 137	2	2	20	0	10	70	
3	Triết học Mác – Lênin	PHIS 105	1	3	36	0	9	105	
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	POLI 104	2	2	20	0	10	70	
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	POLI 106	2	2	20	0	10	70	PHIS 105, POLI 104
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI 202	4	2	20	0	10	70	PHIS 105, POLI 106
7	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	POLI 204	3	2	20	0	10	70	
8	<b>Tự chọn</b>			<b>2/6</b>					
8.1	Phát triển năng lực số	COMP103	1	2	20	10	0	70	
8.2	Tiếng Việt thực hành	COMM106	1	2	10	0	20	70	
8.3	Nghệ thuật đại cương	COMM107	1	2	15	0	15	70	
9	<b>Ngoại ngữ 1</b>								
9.1	Tiếng Anh 1	ENGL104	1	3	30	15	0	105	
9.2	Tiếng Pháp 1	FREN 104	1	3	30	15	0	105	
9.3	Tiếng Trung 1	CHIN 105	1	3	30	15	0	105	
10	<b>Ngoại ngữ 2</b>								